

CÔNG TY CP DAP-VINACHEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 427 /CBTT-DAP

Hải Phòng, ngày 18 tháng 7 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP DAP-Vinachem thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý II năm 2023 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: **DDV**.
- Địa chỉ: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 02253.979368; Fax: 02253.979170.
- Email: daphaiphong@gmail.com; Website: www.dapdinhu.com.vn.

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC quý II năm 2023:
 - BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 18/7/2023 tại đường dẫn: www.dapdinhvu.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC quý II/2023;
- Văn bản giải trình biến động lợi nhuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM
NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT



Nguyễn Hoàng Trung

V/v: giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN
trên BCTC quý II/2023 so với cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 12 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài chính quý II/2023, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2023 so với cùng kỳ năm trước (quý II/2022) như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý II/2023 (1)	Quý II/2022 (2)		
Báo cáo tài chính	885.066.325	156.431.256.859	(155.546.190.534)	-99,43%

Nguyên nhân:

STT (I)	Chỉ tiêu (II)	Quý II/2023 (III)	Quý II/2022 (IV)	Chênh lệch (V) = (III) - (IV)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	825.443.357.488	871.964.287.479	(46.520.929.991)	-5,34%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	11.041.198.836	13.924.727.916	(2.883.529.080)	-20,71%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	814.402.158.652	858.039.559.563	(43.637.400.911)	-5,09%
4	Giá vốn hàng bán	779.364.573.681	676.249.605.034	103.114.968.647	15,25%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.037.584.971	181.789.954.529	(146.752.369.558)	-80,73%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7.036.317.056	6.803.530.015	232.787.041	3,42%
7	Chi phí tài chính	1.869.865.698	1.841.428.187	28.437.511	1,54%
8	Chi phí bán hàng	16.284.579.052	15.399.303.580	885.275.472	5,75%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.276.321.160	6.237.324.539	14.038.996.621	225,08%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.643.136.117	165.115.428.238	(161.472.292.121)	-97,79%
11	Thu nhập khác	64.189.714	102.163.913	(37.974.199)	-37,17%
12	Chi phí khác	2.077.289.063	30.710.602	2.046.578.461	6664,08%
13	Lợi nhuận khác	(2.013.099.349)	71.453.311	(2.084.552.660)	-2917,36%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.630.036.768	165.186.881.549	(163.556.844.781)	-99,01%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	744.970.443	8.755.624.690	(8.010.654.247)	-91,49%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	885.066.325	156.431.256.859	(155.546.190.534)	-99,43%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý II/2023 lãi với số tiền 885 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 155.546 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 99,43% là do:

- Quý II/2023, sản lượng DAP tiêu thụ là 66.974 tấn, tăng 24.896 tấn, tương ứng với tỷ lệ tăng 59,17% so với cùng kỳ năm trước. Tuy sản lượng bán tăng cao nhưng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này giảm 46.521 trđ so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán hàng kỳ này giảm chủ yếu là do giá bán liên tục giảm sâu so với cùng kỳ năm trước. Giá bán bình quân đã trừ chiết khấu kỳ này là 12,055 trđ/tấn, giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 8,067 trđ/tấn, (Giá bán bình quân đã trừ chiết khấu quý II/2022 là 20,122 trđ/tấn)

- Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu bán hàng) kỳ này là 11.041 trđ, giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 2.883 trđ, do kỳ này chủ yếu là hàng xuất khẩu trực tiếp và ủy thác xuất khẩu nên không áp dụng chiết khấu thương mại đối với hoạt động này.

- Giá vốn hàng bán kỳ này là 779.364 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước là 103.115 trđ. Giá vốn hàng bán tăng do tăng sản lượng bán so với cùng kỳ năm trước như phân tích ở trên.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này là 20.276 trđ, tăng với số tiền 14.039 trđ so với cùng kỳ năm trước. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng chủ yếu là do kỳ này không phát sinh hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

- Chi phí khác kỳ này là 2.077 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước số tiền 2.046 trđ là do phát sinh tiền phạt vi phạm về công tác môi trường và thuế.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng! ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTC; TCHC.

